

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2022
Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bá

Ông Thạch Khmau

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Trương Chieu Tran N, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 3642 22nd Ave N, WA I, USA (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 05 năm 2022 và bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày:

Nguyên vào năm 2019, chị Trần Thị Bích H và anh Trương Chieu Tran N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, cấp ngày 14/10/2019.

Sau khi kết hôn chị H và anh T Chieu Tran Ngo sống chung được 01 tháng, hai vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là từ đầu năm 2022 hai vợ chồng anh chị bắt đầu quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Trần Thị Bích H làm đơn gởi đến Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xin được giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Truong Chieu Tran N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Bích H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 05 năm 2022 bị đơn anh Truong Chieu Tran N trình bày: Anh và chị Trần Thị Bích H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C. Sau khi kết hôn anh với chị H sống chung khoảng 02 tuần thì anh trở về Hoa Kỳ. Do dịch bệnh nên anh không về Việt Nam và chỉ liên lạc với chị H qua điện thoại, mạng xã hội. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh xác định là do anh với chị H không hợp tính với nhau, tình cảm vợ chồng không có nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Bích H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh Truong Chieu Tran N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu T1 Ngo kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do khoảng cách địa lý, mỗi người sống ở một đất nước khác nhau cho nên cũng ít chăm sóc, yêu thương lẫn nhau, từ đó tình cảm giữa anh Truong Chieu Tran N và chị H nhạt dần dần đến thời điểm nộp đơn xin ly hôn thì cả chị H và anh Truong Chieu T1 Ngo đều xác định không còn tình cảm yêu thương lẫn nhau. Do đó, chị Trần Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Truong Chieu T1 Ngo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích H, cho chị Trần Thị Bích H được ly hôn với anh Truong Chieu Tran N; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu T1 Ngo thống nhất khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Bích H và anh T Chieu Tran N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, cấp ngày 14/10/2019 đúng theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu Tran N là hợp pháp. Việc chị Trần Thị Bích H yêu cầu ly hôn với anh Truong Chieu Tran N, trú tại số C 22nd Ave N, WA 98506, USA là quan hệ tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị Bích H và anh T Chieu Tran N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do không có điều kiện tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu Tran N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu T1 Ngo có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Theo chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu T1 Ngo đều trình bày sau khi kết hôn vào năm 2019, khoảng 02 tuần anh Truong Chieu T1 Ngo phải quay về Hoa Kỳ và do dịch bệnh nên anh Truong Chieu T1 Ngo không về Việt Nam được, hai người ở hai nước khác nhau, hai vợ chồng chỉ liên lạc qua điện thoại, mạng xã hội nên đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn và cùng xác định không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích H và anh Truong Chieu T1 Ngo không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn; không thực hiện được mối quan hệ hôn nhân vợ chồng về thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, chị Trần Thị Bích H yêu cầu ly hôn với anh Truong Chieu T1 Ngo là có căn cứ.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Bích H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, buộc chị Trần Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị Trần Thị Bích H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012892 ngày 01/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 207, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Bích H được ly hôn với anh Trương Chiêu Tran N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Bích H và anh T Chiêu Tran Ngo thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị Trần Thị Bích H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012892 ngày 01/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm

yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, đề đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu